



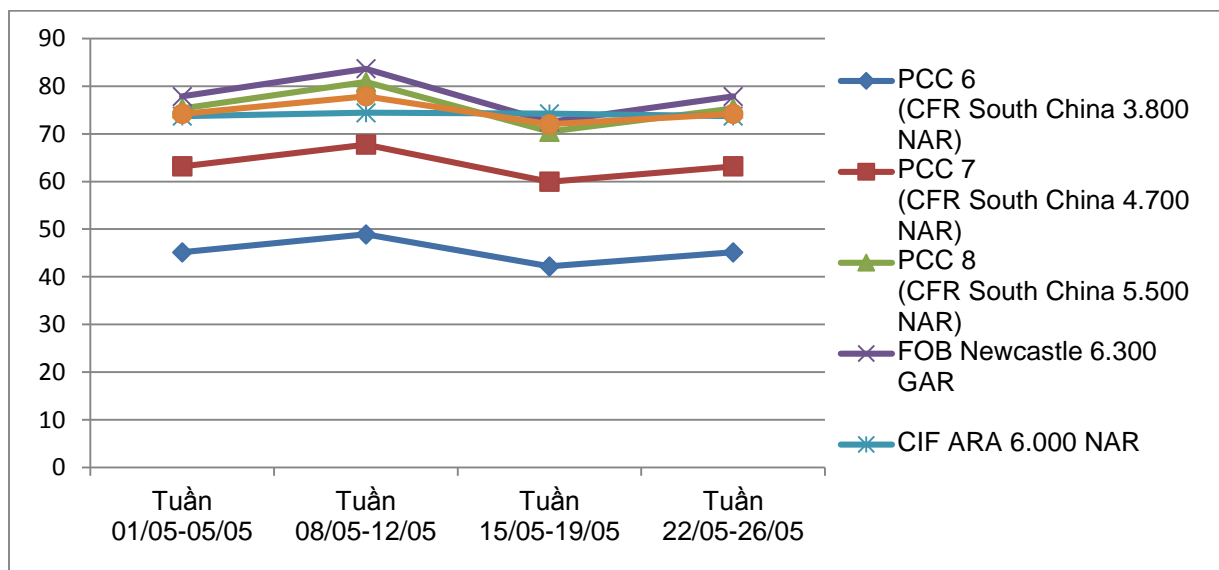
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 4 - THÁNG 5
 (Từ 22/05 – 26/05/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 01/05-05/05	Tuần 08/05-12/05	Tuần 15/05-19/05	Tuần 22/05-26/05
PCC 6 (CFR South China 3.800 NAR)	45,13	43,62	42,18	42,68
PCC 7 (CFR South China 4.700 NAR)	63,2	61,04	59,96	58,62
PCC 8 (CFR South China 5.500 NAR)	75,33	73,08	70,48	69,84
FOB Newcastle 6.300 GAR	77,85	73,05	72,54	73,39
CIF ARA 6.000 NAR	73,73	72,79	74,24	77,07
FOB Richards Bay 6.000 NAR	74,20	71,25	72,01	72,2
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	79,35	75,50	71,90	73,48



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 4 tháng 5 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 4 tháng 5	22/05	23/05	24/05	25/05	26/05
Tàu Capesize (150.000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	7,20	7,35	7,10	7,05	7,10
2	Queensland – Nhật Bản	8,35	8,50	8,25	8,20	8,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	8,50	8,75	8,50	8,45	8,70
Tàu Panamax (70.000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	9,50	9,50	8,80	8,70	8,70
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	6,55	6,50	6,40	6,40	6,40
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	9,70	9,70	9,00	8,80	8,80
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	5,55	5,50	5,40	5,40	5,40
5	Úc - Trung Quốc	8,50	8,75	8,60	8,70	8,70
6	Úc - Ấn Độ	9,75	10,00	9,65	9,80	9,80

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Trung Quốc và Nam Phi hợp tác để cung cấp than cho Kenya

Tổng thống Kenya, ông Uhuru Kenyatta đã ký thỏa thuận trị giá 2 tỷ USD xây dựng 1 NMNĐ và cảng than đá trên đảo Lamu, ngoài khơi bờ biển phía Đông Kenya, để nhập khẩu than từ nước ngoài. Thỏa thuận này đang chịu thách thức về mặt pháp lý ở Kenya khi cuộc bầu cử Tổng thống đang diễn ra. Kenya là 1 trong số ít quốc gia trên thế giới có khả năng không phải chịu ảnh hưởng từ sự phát triển của nền công nghiệp "khói" thế kỷ 19. Nước này có đủ tiềm năng địa nhiệt, năng lượng mặt trời, thủy điện và gió để không chỉ tự cung tự cấp điện năng mà còn có khả năng trở thành nước xuất khẩu năng lượng. Ngược lại, dự án than Lamu của Trung Quốc được thiết kế để tạo ra công ăn việc làm cho các công ty, công nhân Trung Quốc và tạo ra doanh thu xuất khẩu cho Nam Phi. Những bên được hưởng lợi khác sẽ là các ngân hàng và các công ty vận tải Trung Quốc và Nam Phi.

Năng lượng tái tạo ở Kenya có tiềm năng phát triển rất lớn và có thể đem lại lợi ích tài chính cho đất nước. Trong khi đó Trung Quốc lại đang đẩy mạnh phát triển năng lượng sạch trong nước và thúc đẩy các dự án năng lượng gây ô nhiễm ở nước ngoài, đồng thời hy vọng sẽ xây dựng thêm 50 NMNĐ trên khắp châu Phi. Mặc dù có những lợi ích rõ ràng, Trung Quốc đã làm lung lay các quan chức Chính phủ Kenya. Thực tế cho thấy ngay cả những quan chức Kenya ưu tiên sử dụng nhiệt điện than cũng đã ưu tiên nhập khẩu than đắt tiền từ các nước xa hàng ngàn dặm hơn việc phát triển sử dụng nguồn than của Kenya. Lời giải thích cho việc này có thể là nhập khẩu than là cách để Trung Quốc xây dựng và kiểm soát 1 NMNĐ và cảng lớn trên Ấn Độ Dương trong nhiều thập kỷ tới. Đó sẽ là nước cờ quan trọng đảm bảo ảnh hưởng chính trị và tiếp cận thị trường đối với hàng hóa và công nhân Trung Quốc đến Kenya và toàn bộ khu vực Đông Phi.

Giá hợp đồng kỳ hạn API 4 giảm

Giá than API 4 Nam Phi đã giảm cuối tuần trước, trong khi các giao dịch được chiết khấu lớn trên hợp đồng. Argus đánh giá chỉ số FOB Richards Bay (RB) hàng ngày ở mức 72,18 USD/tấn thứ 6 tuần trước, tăng 36 cent/tấn so với thứ 5. Một chuyển hàng giao tháng 6 được ký kết với giá 71,75 USD/tấn, cao hơn 50 cent/tấn so với giao dịch tương đương trong ngày hôm trước. Tuy nhiên chuyển hàng này chỉ được chiết khấu 2,75 USD/tấn, trong khi giao dịch hôm thứ 5 được chiết khấu 4 USD/tấn. Giá hợp đồng giao tháng 6 cho than API 4 giảm 45 cent/tấn xuống còn 74,65 USD/tấn trong khi giá giao trong tháng 7 giảm 35 cent/tấn xuống mức 75 USD/tấn trong thứ ngày 6. Giá hợp đồng giao tháng 7 đã ở mức cao hơn tháng 6 trong 17 phiên liên tiếp. Giá

hợp đồng kỳ hạn cho quý 3,4 không có biến động lớn, trong khi tất cả các hợp đồng kỳ hạn cho năm 2018-20 ghi lại không thay đổi trong ngày. Trung bình giá hợp đồng API 4 giao trong tháng 6 và tháng 7 chênh lệch ở mức 2,65 USD/tấn.

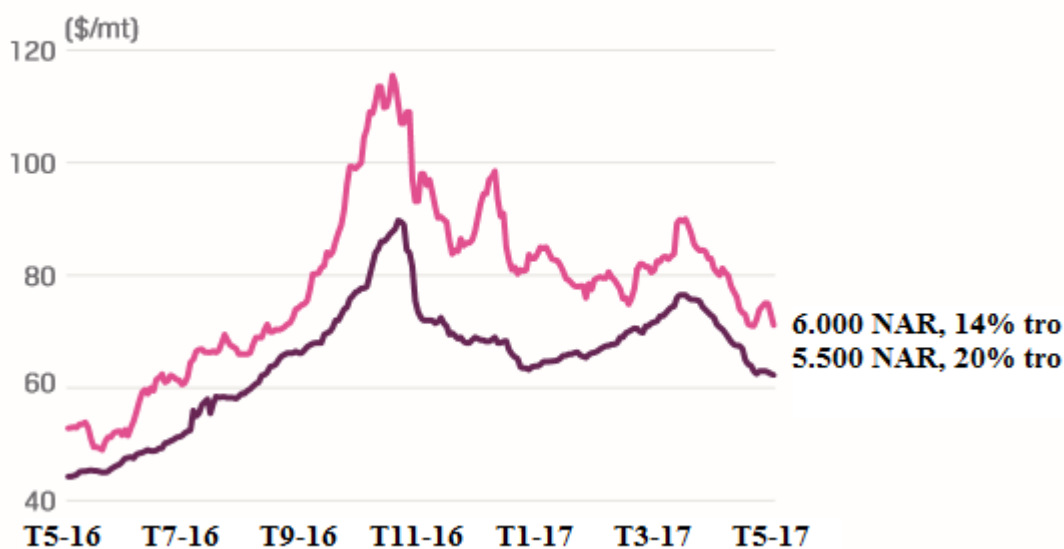
Thị trường Trung Quốc

Giá CFR Nam Trung Quốc 5.500 kcal/kg NAR giảm 75 cent xuống còn 69,42 USD/tấn, chủ yếu do giá cước tàu Capesize từ Newcastle, Úc giảm nhẹ. Một hộ tiêu thụ Trung Quốc đã mua 100 nghìn tấn than Úc với giá 69,5 USD/tấn giao cuối tháng 6 tới 1 cảng lớn ở Nam Trung Quốc, trong khi 1 giao dịch khác được ghi nhận ở Bắc Trung Quốc với giá dưới 70 USD/tấn cho 75 nghìn tấn than. Than Úc bán cho phía Bắc Trung Quốc hiện đang cao hơn khoảng 20 cent/tấn so với phía Nam Trung Quốc. Nguồn cung trong nước của Trung Quốc dự kiến sẽ thắt chặt ở tỉnh Sơn Tây, 1 trong những tỉnh sản xuất than chính, sau 1 tai nạn tại Thái Nguyên vào ngày 22/5, đã khiến Chính phủ ngừng sản xuất tại thành phố này. Tuy nhiên hầu hết các công ty vẫn thận trọng về hướng phát triển của thị trường, do Chính phủ kêu gọi 1 số NMNĐ thuộc nhà nước giảm nhập khẩu than.

Thị trường Úc

Giá than Úc 5.500 kcal/kg NAR giảm có thể khuyến khích các công ty sản xuất giảm khai thác loại than này và chuyển sang than Newcastle 6.000 kcal/kg NAR để giao cho Nhật Bản và Hàn Quốc. Một số nhà sản xuất muốn cung cấp than 5.500 kcal/kg để pha trộn cho phù hợp với dải than của các NMNĐ Nhật Bản, nhờ đó bán được hàng cho thị trường Nhật Bản hoặc Hàn Quốc. Một công ty Singapore cho biết nhiều khách hàng Trung Quốc đang cân nhắc các hợp đồng sử dụng các chỉ số giá cho than Úc 5.500 kcal/kg NAR do sự biến động gần đây của thị trường.

GIÁ THAN FOB NEWCASTLE 5.500 NAR, 20% TRO VÀ 6.000 NAR, 14% TRO



Thứ 6 tuần trước, thị trường đã ghi nhận một loạt các giao dịch cho than 6.000 kcal/kg NAR trên sàn giao dịch trực tuyến globalCOAL, bắt đầu bằng 1 chuyến hàng FOB Panamax giao trong tháng 7 ở mức 74,5 USD/tấn sau 1 giao dịch ở mức 75 USD/tấn trong thứ 5. Cũng trong phiên giao dịch tại thị trường châu Á, 1 chuyến hàng 25.000 tấn than FOB Newcastle 6.000 kcal/kg NAR giao trong tháng 8 giao dịch ở mức 73,25 USD/tấn, giảm so với mức 74,50 USD/tấn giao dịch trong ngày thứ 3. Trong khi đó giá các chuyến hàng giao trong tháng 6 đạt 72 USD/tấn trong giao dịch ngày thứ 6, tăng từ mức 70 USD/tấn ngày thứ 5 trên globalCOAL.

(Nguồn: Platts)